

VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Lê Thị Thùy Dung - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Trần Thị Lệ Hoa - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 23/04/2018; ngày sửa chữa: 24/04/2018; ngày duyệt đăng: 07/05/2018.

Abstract: The professional ethics education for students is one of key tasks of universities, including social responsibility education. This task plays a very important role for students majoring in National resources and environment because it contributes to values orientation and professional behaviours adjustment for students. This task also raises sense of responsibility of environmental protection for students.

Keywords: Social responsibility, education, professional ethics, student, natural resources and environment.

1. Mở đầu

Trong xã hội hiện đại, con người lao động trong những nghề nghiệp nhất định. Điều này không những khẳng định vị trí và vai trò của mỗi con người mà còn thúc đẩy sự phát triển xã hội. Bởi khi con người lao động trong một nghề nghiệp nhất định không chỉ nhằm thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu, lợi ích và sự tồn tại, phát triển của người lao động mà còn tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội. Mỗi nghề nghiệp thường gắn với một công việc chuyên môn trong một lĩnh vực hoạt động của xã hội, là một bộ phận cấu thành cơ cấu xã hội. Người lao động trong từng nghề nghiệp nhất định ngoài yêu cầu về sức khỏe, trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn phải đáp ứng yêu cầu về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp (ĐĐNN). Mỗi một nghề nghiệp cụ thể có những yêu cầu ĐĐNN khác nhau nên người lao động ngoài việc phải tuân thủ những nguyên tắc đạo đức riêng của từng nghề nghiệp thì họ phải thực hiện những chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức chung của xã hội trong từng giai đoạn lịch sử nhất định.

Sinh viên (SV) ngành Tài nguyên và môi trường (TN-MT) sẽ là cán bộ, nhà quản lý và những chuyên gia trong lĩnh vực TN-MT. Nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức viên chức ngành TN-MT không chỉ có chuyên môn giỏi mà phải có phẩm chất đạo đức tốt, đủ nhận thức xã hội, bản lĩnh và trách nhiệm đối với nghề nghiệp. Với vai trò to lớn ấy, SV ngành TN-MT phải là những thành viên tích cực, tự giác và có trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ môi trường (BVMT), họ phải là người tiên phong và thấu hiểu trách nhiệm nghề nghiệp tương lai của mình đối với xã hội. Để đạt được mục tiêu này, trong giáo dục ĐĐNN cho SV ngành TN-MT không thể thiếu giáo dục trách nhiệm xã hội về BVMT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về đạo đức nghề nghiệp

Nghề nghiệp là một hoạt động mang tính mục đích và chủ động nhằm thực hiện một công việc chuyên môn trong một lĩnh vực hoạt động xã hội nhất định. Người lao động làm việc trong một nghề nghiệp nhất định không chỉ nhằm thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu, lợi ích và sự tồn tại, phát triển của chính mình mà còn góp phần mang lại lợi ích cho xã hội.

ĐĐNN là hệ thống các chuẩn mực đạo đức mà xã hội yêu cầu đòi hỏi người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp đó. Nó là yếu tố cơ bản giúp người làm việc có nhận thức, thái độ và hành vi đúng đắn trong nghề nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ của mình theo những tiêu chí mà xã hội đặt ra. ĐĐNN là một bộ phận của đạo đức xã hội. Mỗi nghề nghiệp đều có những đặc điểm riêng. Trải qua thực tiễn, xã hội đặt ra những yêu cầu cụ thể về ĐĐNN khác nhau trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định. Vì vậy, có thể coi ĐĐNN là một hình thức đặc thù của đạo đức xã hội - đạo đức xã hội bị quy định bởi đặc điểm nghề nghiệp. Phẩm chất đạo đức cá nhân trong xã hội có những nét chung, nhưng phẩm chất đạo đức trong từng nghề nghiệp lại có những nét đặc thù và yêu cầu riêng biệt. Ở những nghề nghiệp chân chính, những nét đặc thù và yêu cầu riêng biệt trong ĐĐNN không đi ngược với đạo đức xã hội. Bởi nghề nghiệp chân chính nào cũng phục vụ nhu cầu và lợi ích của xã hội.

2.2. Quan niệm về trách nhiệm xã hội

Hiểu một cách chung nhất, trách nhiệm xã hội là đặc trưng của nhân cách trong việc thực hiện nghĩa vụ do xã hội đề ra. Trên các cách tiếp cận khác nhau tồn tại nhiều quan niệm khác nhau về trách nhiệm xã hội. Xuất

phát từ lí thuyết thuộc tính, nhà tâm lí học Piaget đã nghiên cứu về sự chuyển đổi từ trách nhiệm dựa trên kết quả sang trách nhiệm dựa trên mục đích. Nhân mạnh về kết quả của nhận thức và hành vi của con người, Vũ Tuấn Huy cho rằng: “Trách nhiệm xã hội là sự nhận thức về nghĩa vụ và cũng là sự thực hiện các nghĩa vụ đó trong những vai trò xã hội. Trách nhiệm xã hội còn bao hàm ý nghĩa nhận thức về những hậu quả của việc thực hiện các vai trò xã hội của bản thân mình và của người khác” [1; tr 52-53]. Trên phương diện chính trị học, Lương Thị Hương cho rằng: Trách nhiệm xã hội là quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi công dân đối với xã hội trên các phương diện của đời sống xã hội được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, tự giác. Tuy nhiên, tác giả đồng quan điểm với nhận định của Đinh Thị Cúc cho rằng trách nhiệm xã hội vừa là phạm trù đạo đức vừa là phạm trù pháp lí, vì vậy nó vừa mang tính chất tự nguyện vừa mang tính chất bắt buộc: “trách nhiệm xã hội là khái niệm phản ánh mối quan hệ giữa con người với con người trên nguyên tắc tự nguyện hay bắt buộc do pháp luật quy định cụ thể bởi vì trách nhiệm xã hội vừa là phạm trù đạo đức vừa là phạm trù pháp lí” [2]. Trên khía cạnh đạo đức, trách nhiệm xã hội là bổn phận của cá nhân đối với cộng đồng, xã hội. Cá nhân sẽ tự nguyện, tự giác nhận thức và thực hiện các hành vi phù hợp với lợi ích của xã hội. Theo khía cạnh pháp luật, trách nhiệm xã hội là nghĩa vụ của cá nhân đối với xã hội, được giám sát bởi luật pháp để đảm bảo cá nhân thực hiện hành vi phải phù hợp với lợi ích của xã hội. Trách nhiệm xã hội ở đây được bàn đến bao hàm cả trách nhiệm xã hội của cá nhân, nghĩa là cá nhân có bổn phận, nghĩa vụ phải nhận thức và thực hiện hành vi phù hợp với lợi ích của xã hội, đồng thời trách nhiệm xã hội còn là trách nhiệm của xã hội đối với cá nhân nghĩa là xã hội có bổn phận, nghĩa vụ đáp ứng lợi ích chân chính của cá nhân. Với nghĩa đó, trong giáo dục ĐĐNN, giáo dục trách nhiệm xã hội là hoạt động mang lại tri thức, kĩ năng và thái độ cho người làm nghề để họ có khả năng nhận thức và thực hiện bổn phận và nghĩa vụ phù hợp với lợi ích của xã hội.

2.3. Vai trò của giáo dục trách nhiệm xã hội về bảo vệ môi trường trong giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành Tài nguyên và môi trường

2.3.1. Giáo dục trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên môi trường định hướng giá trị và điều chỉnh hành vi nghề nghiệp cho sinh viên ngành Tài nguyên và môi trường

Định hướng giá trị là một trong những yếu tố quan trọng nhằm dẫn dắt phẩm chất của con người đi theo những hệ chuẩn mực của xã hội, thông qua năng lực nhận thức và kinh nghiệm sống của cá nhân. Định hướng giá trị giúp cho con người có thể nhận thức được những tư

tưởng bao quát chung trong cộng đồng xã hội ở một giai đoạn lịch sử nhất định về cái đúng, cái sai, cái thiện, cái ác, cái hợp lí, cái không hợp lí,...

Giáo dục trách nhiệm xã hội sẽ mang lại cho người làm nghề thấy được nhu cầu, đòi hỏi về mặt giá trị xã hội đối với nghề nghiệp của mình trong giai đoạn hiện tại và tương lai, nhờ đó người làm nghề muốn làm tốt nghề nghiệp của mình, muốn tồn tại và thành đạt trong nghề phải rèn luyện, học tập để mang lại giá trị cho xã hội. Giáo dục trách nhiệm xã hội sẽ chỉ cho người làm nghề thấy rằng họ hoạt động nghề nghiệp không chỉ vì giá trị của bản thân họ mà làm nghề còn vì lợi ích, giá trị của xã hội. Xã hội sẽ đánh giá, công nhận và tôn vinh thành quả lao động của họ nếu nó mang lại nhiều giá trị cho xã hội, hoặc ngược lại lao động của họ sẽ không được xã hội thừa nhận, thậm chí loại bỏ khỏi xã hội nếu nó không mang lại giá trị và lợi ích cho xã hội hoặc đi ngược với giá trị và lợi ích xã hội. C. Mác và Ăngghen cho rằng: “Nếu như lợi ích đúng đắn là nguyên tắc của toàn bộ đạo đức thì do đó cần ra sức làm cho lợi ích riêng của con người cá biệt phù hợp với lợi ích của toàn thể loài người” [3; tr 199-200].

Khi các giá trị xã hội vận động cùng với sự vận động của xã hội thì nảy sinh nhiều xung đột và mâu thuẫn trong hệ giá trị xã hội, như hiệu quả kinh doanh thường xung đột với hệ thống giá trị nhân đạo, giá trị truyền thống và hiện đại thường không dễ hoà nhập với nhau, hay cái lợi không phải lúc nào cũng trùng khít với cái đúng, cái tốt, cái đẹp,... Khi đó giáo dục trách nhiệm xã hội sẽ định hướng người làm nghề theo chuẩn mực xã hội.

Giá trị xã hội được quy định bởi chuẩn mực đạo đức, thẩm mỹ, pháp luật,... của xã hội. Sự lựa chọn các giá trị đó được đo bằng sự chấp nhận và lựa chọn các chuẩn mực. Trong tình huống xung đột các giá trị trong hoạt động nghề nghiệp, giáo dục trách nhiệm xã hội sẽ định hướng cho người làm nghề nhận thức, lựa chọn và điều chỉnh hành vi theo những chuẩn mực đạo đức, pháp luật, thẩm mỹ... của xã hội tại thời điểm lịch sử đó.

Trong xã hội hiện nay, cái xấu cái tốt đang đan xen tồn tại, người làm nghề TN-MT cũng bị tác động không nhỏ giữa cái lợi ích cá nhân trước mắt mâu thuẫn với các giá trị chung của xã hội. Nếu thấu hiểu và đề cao trách nhiệm xã hội về bảo vệ TN-MT, đặt nó làm nguyên tắc sống, học tập và làm việc thì người làm nghề TN-MT mới có thể đủ sức vượt qua sự cám dỗ của lợi ích vật chất trước mắt do mặt trái của nghề nghiệp mang lại. Trách nhiệm chính là động lực để họ vượt qua những khó khăn, vất vả của nghề, để tồn tại và yêu nghề. Trách nhiệm xã hội sẽ chỉ cho họ thấy giá trị đích thực của nghề. Vì nghề nghiệp không chỉ là sự phân công xã hội mà còn là sự đóng góp sức mình cho xã hội, cùng chung tay xây dựng

một thế giới tốt đẹp hơn. Khi SV ngành TN-MT thấy được trách nhiệm xã hội trong nghề nghiệp tương lai của mình là giữ gìn và bảo vệ TN-MT thì họ sẽ tự ý thức được việc rèn luyện thói quen giữ gìn và bảo vệ TN-MT để làm gương cho những người xung quanh. Họ biết lên tiếng đấu tranh với những hành động khai thác cạn kiệt tài nguyên, hủy hoại môi trường. Tự họ cũng sẽ ý thức được việc tuyên truyền với những người xung quanh để tạo nên sức mạnh cộng đồng về bảo vệ TN-MT. Họ thấy trách nhiệm của mình đối với xã hội là phải hành động để bảo vệ TN-MT. Đây chính là giá trị nghề nghiệp của họ, và họ sẽ điều chỉnh nhận thức và hành vi của mình để phù hợp với giá trị nghề nghiệp ấy.

2.3.2 Giáo dục trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên môi trường nâng cao ý thức trách nhiệm cho sinh viên ngành Tài nguyên và môi trường

Ý thức trách nhiệm là quá trình tự nhận thức của chủ thể đối với khách thể nhằm nhận ra chân giá trị về tự nhiên, xã hội và chính bản thân, từ đó nhận ra điều phải làm trong mối tương quan với xã hội. Ý thức trách nhiệm của người làm nghề đối với xã hội là sự phản ánh hiện thực nghề nghiệp vào ý thức của người làm nghề trong quan hệ giữa nhu cầu hoạt động nghề nghiệp của người làm nghề đối với các chuẩn mực của xã hội. Ý thức trách nhiệm được biểu hiện thông qua hoạt động lao động của người làm nghề.

Giáo dục trách nhiệm xã hội về bảo vệ TN-MT cho SV ngành TN-MT là mang lại cho họ tri thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp của ngành TN-MT hướng tới việc bảo vệ TN-MT. Khi tri thức, kỹ năng và thái độ của SV ngành TN-MT phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật, thẩm mỹ... của xã hội thì họ sẽ tự tin vào khả năng của mình và có thái độ tích cực trong hoạt động bảo vệ TN-MT. Giáo dục trách nhiệm xã hội về bảo vệ TN-MT tạo ra giá trị là công cụ đo lường khoảng cách giữa khả năng của họ với chuẩn mực của xã hội, từ đó thúc đẩy SV nâng cao khả năng và thái độ của mình cho phù hợp với nhu cầu và chuẩn mực xã hội.

Ngoài ra, giáo dục trách nhiệm xã hội về bảo vệ TN-MT còn giúp cho SV ngành TN-MT nhận thức về trách nhiệm đối với kết quả của hoạt động nghề nghiệp. Kết quả lao động nghề nghiệp không chỉ đáp ứng nhu cầu của xã hội mà còn thể hiện tri thức, kỹ năng và thái độ của người làm nghề. Trong hoạt động nghề nghiệp, giá trị xã hội của người làm nghề được đánh giá thông qua kết quả lao động nghề nghiệp. Họ được xã hội chấp nhận, tôn vinh hay phê loại thông qua kết quả lao động nghề nghiệp. Nhận thức được điều này SV ngành TN-MT sẽ luôn cố gắng, nỗ lực để có kết quả cao nhất trong hoạt động bảo vệ TN-MT của mình. Họ sẽ luôn cố gắng để hoạt động nghề nghiệp tương lai của mình được xã hội

chấp nhận và đánh giá cao. Vì vậy, khi hoạt động nghề nghiệp họ sẽ đề cao tính xã hội của hoạt động nghề nghiệp lên trên hết, điều đó sẽ nâng cao ý thức trách nhiệm của SV ngành TN-MT đối với công tác bảo vệ TN-MT.

2.3.3. Giáo dục trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên môi trường hình thành và bồi dưỡng lý tưởng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Tài nguyên và môi trường

Trong đoạn hiện nay, cả thế giới đang chung tay chống lại những vấn nạn hủy hoại môi trường và khai thác cạn kiệt tài nguyên với những hệ lụy khủng khiếp của nó. Giữ gìn, bảo vệ TN-MT không chỉ là trách nhiệm chung của toàn nhân loại mà nó còn là thước đo đánh giá ý thức trách nhiệm của cá nhân, đánh giá tinh thần phục vụ cộng đồng của mỗi thành viên trong xã hội. Với những SV ngành TN-MT, thì bảo vệ TN-MT không những là trách nhiệm cá nhân đối với xã hội mà còn là đích hướng tới của nghề nghiệp tương lai. Giáo dục trách nhiệm xã hội về bảo vệ TN-MT cho SV ngành TN-MT để họ thấy được cái hay, cái đẹp, tầm quan trọng của nghề nghiệp tương lai. SV ngành Khí tượng thủy văn tự hào vì mình là những “người canh trời”, theo dõi từng đám mây, từng hạt mưa, từng mực nước để phòng tránh những hậu quả của thiên tai. SV ngành môi trường thấy tự hào vì mình được chung tay góp sức để giữ gìn môi trường xanh, bầu không khí sạch. Đó là đang xây dựng cho họ tình cảm với nghề nghiệp tương lai, hun đúc cho họ động lực để hình thành nhu cầu được nâng cao về tri thức và kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp sau này. Điều đó dẫn hình thành và bồi dưỡng lý tưởng nghề nghiệp cho SV ngành TN-MT.

2.4. Thực trạng và giải pháp phát huy vai trò của giáo dục trách nhiệm xã hội về bảo vệ môi trường cho sinh viên ngành Tài nguyên và môi trường

Hiện nay, SV ngành TN-MT đã được giáo dục trách nhiệm xã hội về BVMT thông qua việc lồng ghép trong các môn học như: *Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Pháp luật đại cương*, các môn *Pháp luật chuyên ngành*, ở một số chuyên ngành như quản lý môi trường, công nghệ môi trường, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, quản lý biển đã có một số học phần trực tiếp liên quan đến BVMT như học phần *Thanh tra BVMT, Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm* (ngành công nghệ môi trường, quản lý môi trường), học phần *Dự báo ô nhiễm môi trường không khí và nước biển* (ngành quản lý biển), học phần *Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, Quản lý môi trường đô thị, công nghệ, làng nghề* (ngành quản lý môi trường),... Ngoài ra, công tác giáo dục giáo dục trách nhiệm xã hội về BVMT cũng được lồng ghép trong các hoạt động ngoại khóa của SV và hoạt động của Đoàn Thanh niên trong

các trường đại học. Tuy nhiên, năm 2017 khảo sát 250 SV thuộc các trường đại học thuộc Bộ TN-MT, chúng tôi nhận thấy phần lớn SV ngành TN-MT đã thể hiện trách nhiệm trong việc BVMT thông qua việc trực tiếp tham gia vào các hoạt động BVMT nhưng còn chưa tích cực. Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi “Bạn có thường xuyên tham gia các hoạt động cộng đồng BVMT không?” với ba mức độ đánh giá: Thường xuyên, tích cực; Thỉnh thoảng; chưa bao giờ tham gia. Kết quả thu được cho thấy đa số SV (94,8%) trong diện khảo sát đã tham gia vào hoạt động BVMT, chỉ có 5,2% SV trong diện khảo sát là “chưa bao giờ tham gia”. Điều này cho thấy phần lớn SV trong diện khảo sát đã thể hiện trách nhiệm trong việc BVMT. Tuy nhiên, chỉ có 37,2% SV “thường, xuyên, tích cực” tham gia. Các trường đại học thuộc Bộ TN-MT là môi trường đào tạo ra nguồn nhân lực chủ yếu cho ngành TN-MT. Nếu chỉ có 37,2% SV tích cực tham gia hoạt động BVMT có nghĩa là ý thức của phần lớn SV còn chưa tích cực trong tham gia hoạt động BVMT. Điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới thái độ làm việc và ĐĐNN của các cán bộ tương lai trong ngành TN-MT.

SV đã có ý thức về vấn đề môi trường và BVMT. Tuy nhiên, nhận thức của một bộ phận SV về BVMT còn chưa đầy đủ. Chúng tôi đã đặt câu hỏi dưới đây:

Hãy cho biết bạn quan tâm tới những vấn đề nào dưới đây?	Các vấn đề BVMT trực tiếp liên quan tới cuộc sống và học tập của bản thân		Các vấn đề BVMT trong cộng đồng	
	Giữ sạch sẽ trong nhà và xung quanh nhà mình	100,0%	Giữ gìn sạch sẽ lớp học	96,8%
	Có nước sạch cho bản thân và gia đình	98,8%	Có nước sạch cho địa phương	95,2%
	Vườn nhà mình có nhiều cây xanh	94,0%	Trồng cây phủ xanh đồi trọc	90,4%
	Nhà mình được ăn thức ăn sạch	100,0%	Mọi nhà đều được ăn thức ăn sạch	95,2%

Kết quả cho thấy SV trong diện khảo sát đã có nhận thức đúng về trách nhiệm BVMT. Song trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội vẫn thấp hơn trách nhiệm đối với bản thân. Điều này ở SV cũng cần được định hướng và giáo dục cho phù hợp hơn. Bởi mối quan hệ của mỗi người với cộng đồng xã hội là không thể tách rời. Mỗi người là một phần của xã hội đồng thời là một phần của giới tự nhiên. Khi phần nào đó của giới tự nhiên, của cộng đồng bị tổn hại thì mỗi người đều bị ảnh hưởng. Vì vậy, SV cần phải nhận thức đúng đắn trong vấn đề BVMT. Bảo vệ giới tự nhiên, bảo vệ cộng đồng là bảo vệ chính cuộc sống của mình, bảo vệ cuộc sống của mình là bảo vệ giới tự nhiên, bảo vệ cộng đồng. Đây là mối quan hệ biện chứng, không tách rời.

Trước thực trạng giáo dục trách nhiệm xã hội về BVMT cho SV ngành TN-MT như trên chúng tôi đề xuất đề xuất cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp:

- Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức trách nhiệm xã hội của SV ngành TN-MT trong công tác BVMT;

- Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn Thanh niên trong các trường đại học có đào tạo ngành TN-MT trong công tác BVMT;

- Nhóm giải pháp về cơ chế - chính sách nhằm nâng cao giáo dục trách nhiệm xã hội trong công tác BVMT của SV ngành TN-MT.

Mỗi nhóm giải pháp với các giải pháp cụ thể có vai trò, vị trí khác nhau trong việc nâng cao giáo dục trách nhiệm xã hội trong công tác BVMT của SV ngành TN-MT. Trong đó, quan trọng nhất là SV phải được giáo dục và tự giáo dục trách nhiệm xã hội về BVMT, thông qua đó rèn luyện ĐĐNN, đồng thời phát triển nhân cách của SV.

3. Kết luận

Xu hướng toàn cầu hóa là đặc điểm nổi bật của thời đại ngày nay. Toàn cầu hóa đã xâm nhập vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ văn hóa, chính trị, KT-XH. Thực tế đó đòi hỏi không chỉ các quốc gia mà mỗi cá nhân, tổ chức phải thay đổi để thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thế giới và đời sống xã hội. Việt Nam hiện nay đã gia nhập vào nhiều tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo ra nhiều sự chuyển biến trong xã hội với sự gia tăng không ngừng của những nghề nghiệp mới và những “dịch chuyên” trong

thang giá trị đạo đức xã hội đặt ra nhu cầu giáo dục ĐĐNN phải phù hợp với thang giá trị đạo đức xã hội đồng thời đảm bảo tính đa dạng của các nghề nghiệp trong giai đoạn hiện nay với tính đặc thù của nó. SV ngành TN-MT không thể thiếu trách nhiệm xã hội về bảo vệ TN-MT. Bởi trách nhiệm xã hội là giá trị cao nhất đảm bảo tính tương đồng giữa đạo đức xã hội với ĐĐNN chân chính. Giáo dục ĐĐNN trước hết và đích hướng là giáo dục trách nhiệm xã hội. Với ý nghĩa đó, giáo dục trách nhiệm xã hội về bảo vệ TN-MT là nền tảng của giáo dục ĐĐNN cho SV ngành TN-MT. Bởi giáo dục trách nhiệm xã hội về bảo vệ TN-MT không những định hướng giá trị và điều chỉnh hành vi nghề nghiệp cho SV mà nó còn nâng cao ý thức trách nhiệm, hình thành và bồi dưỡng lí tưởng nghề nghiệp cho SV ngành TN-MT.

(Xem tiếp trang 64)

tế để có thể định hướng cho các hệ thống đại học Việt Nam, từng bước phân đầu bền vững về nghiên cứu và giảng dạy theo thông lệ thế giới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lee, M. H - Gopinathan, S. (2008). *University Restructuring in Singapore: Amazing or a maze?*. Policy Futures in Education, Vol. 6(5), pp. 569-588.
- [2] Ministry of Education of the Republic of Korea (2005). *Brain Korea 21*.
- [3] Ministry of Education, Culture, Sports, Science and Technology (2018). *Higher education in Japan*.
- [4] Tan, C.C (2016). *Asia University Rankings 2016: The pillars of National University of Singapore's success*.
- [5] World Education News - Reviews (2008). *International Rankings and Chinese Higher Education Reform*. Retrieved 2010-08-28.
- [6] Australia Government (2017). *Implementation measures released for China's new world-class university policy*.
- [7] National Research Foundation (2018). *Research, Innovation and Enterprise 2020 Plan*. Singapore Government.
- [8] Ministry of Education, Culture, Sports, Science and Technology (2012). *Project for Establishing University Network for Internationalization - Global 30*.
- [9] Tsinghua University (2018). *Tsinghua University: Admissions*.

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỬ DỤNG...

(Tiếp theo trang 55)

Do vậy, trong quá trình dạy, giảng viên nên khuyến khích sinh viên tham gia quá trình tự đánh giá lẫn nhau và cần sử dụng các công cụ nhằm hỗ trợ cho việc theo dõi và đánh giá quá trình tự học của người học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Đình Châu - Đặng Thị Thu Thủy (2011). *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Toán ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*.
- [3] Hoàng Hòa Bình (2015). *Năng lực và đánh giá theo năng lực*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 6(71), tr 21-27.

- [4] Douglas D. - Agyei, Joke Voogt (2011). *ICT use in the teaching of mathematics: Implications for professional development of pre-service teachers in Ghana*. Education and Information Technologies, December 2011, Vol. 16, Issue 4, pp. 423-439.
- [5] UNESCO (2011). *UNESCO ICT Competency Framework for Teachers*. UNESCO, France.
- [6] Thái Hoài Minh - Trịnh Văn Biều (2016). *Xây dựng khung năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học cho sinh viên sư phạm Hóa học*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 7(85), tr 63-73.
- [7] Oduma, C. A. - Ile, Chika M. (2014). *ICT Education for Teachers & ICT Supported Instruction: Problems & Prospects*. Indexed African Journals Online, Vol. 8 (2) Serial No. 33, pp. 199-216.

VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRÁCH NHIỆM...

(Tiếp theo trang 59)

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm văn Đức - Josef Sayer - Đặng hữu Toàn - Nguyễn Đình Hòa - Ulrich Dornberg (2010). *Trách nhiệm xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường*. NXB Khoa học xã hội, tr 52-53.
- [2] Đinh Thị Cúc (2015). *Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*. Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Khoa học xã hội.
- [3] C. Mác và Ph. Angghen toàn tập, tập 3 (1995). NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, tr 199-200.
- [4] Nghiêm Sĩ Liêm (2001). *Vai trò của gia đình trong việc giáo dục thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay*. Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [5] Đặng Vũ Cảnh Linh (2008). *Niềm tin trong một thế giới đang biến đổi - một phân tích xã hội học về giá trị nhận thức và hành vi của sinh viên hiện nay*. NXB Khoa học Xã hội.
- [6] Đặng Cảnh Khanh (2006). *Xã hội học thanh niên*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [7] Trung ương hội sinh viên Việt Nam (2007). *Định hướng giá trị cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay*. NXB Thanh niên.
- [8] Nguyễn Văn Thức (2009). *Vai trò của nhà nước và vấn đề trách nhiệm xã hội*. Tạp chí Triết học (6/2005), tr 33-36.
- [9] Huỳnh Khái Vinh (2001). *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.